

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số: 848-QĐ/BCS

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI;

Căn cứ Quyết định số 974 NS/TW ngày 12/12/1995 của Ban Bí thư Trung ương về việc thành lập Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quy định số 172-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Ban Chấp hành Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 200-QĐ/TW ngày 02/10/2013 của Ban Bí thư ban hành “Quy chế về quan hệ công tác giữa ban cán sự đảng bộ, ngành với bộ trưởng, thủ trưởng ngành; với đảng ủy cơ quan bộ, ngành, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, đảng ủy các đơn vị sự nghiệp Trung ương, các ban Trung ương Đảng và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương”;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Cán sự đảng,

BAN CÁN SỰ ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 167-QĐ/BCSĐ ngày 11/11/2011 của Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Các đồng chí thành viên Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c);
- Ban Cán sự đảng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng TW và các ban đảng TW;
- Đảng ủy Khối các CQ TW (để ph/h);
- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp TW (để ph/h);
- Ban cán sự đảng, Đảng đoàn các CQ TW (để ph/h);
- Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối CS Bộ tại TP Hồ Chí Minh (để ph/h);
- Công đoàn NN và PTNT Việt Nam;
- Công đoàn Cơ quan Bộ, Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Lưu Văn phòng BCS.

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG

BÍ THƯ



Cao Đức Phát



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

BAN CÁN SỰ ĐẢNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số 848-QĐ/BCS ngày 22/11/năm 2013)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc và chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Cán sự đảng, các thành viên Ban Cán sự đảng, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 2. Chức năng

Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Ban Cán sự) là tổ chức đảng do Ban Bí thư quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương trong việc chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn quán triệt và thể chế hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Định hướng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các chương trình, dự án quan trọng của Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; định hướng các dự án luật, pháp lệnh, các nghị định thuộc trách nhiệm của Bộ soạn thảo.

c) Cho ý kiến về kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm, 5 năm của Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước trong hoạt động của Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến nhiệm vụ của Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Đề xuất hoặc tham gia ý kiến với Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc xây dựng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng.

2. Về công tác tổ chức cán bộ

a) Về công tác tổ chức

- Ban Cán sự thảo luận tập thể, quyết nghị đề Bộ trưởng quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định:

+ Đề án sắp xếp hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ; đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;

+ Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp mà Nhà nước làm chủ sở hữu vốn và doanh nghiệp Nhà nước góp vốn đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

b) Về công tác cán bộ

Ban Cán sự thảo luận tập thể, quyết nghị các vấn đề sau:

- Kiến nghị với cấp trên về quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật các chức danh cán bộ của Bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên;

- Quyết nghị đề Bộ trưởng quyết định điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ; thành viên hội đồng thành viên, tổng giám đốc, kiểm soát viên chuyên ngành của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam; chủ tịch hội đồng thành viên, thành viên hội đồng thành viên, tổng giám đốc hoặc chủ tịch, giám đốc công ty nhà nước trực thuộc Bộ; kiểm soát viên công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc Bộ; cử người đại diện phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần do Bộ quản lý.

3. Về công tác xây dựng Đảng

a) Phối hợp chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp bộ đảng thuộc Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh; chuẩn bị đại hội đại biểu

Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đảng bộ Khối cơ sở Bộ tại TP Hồ Chí Minh.

b) Phối hợp với Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh và Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đảng bộ Bộ, Đảng bộ Khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh trong sạch, vững mạnh.

c) Phối hợp với Đảng ủy Khối các doanh nghiệp Trung ương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các Đảng bộ các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ trong việc xây dựng các Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

d) Phối hợp với cấp ủy cấp trên của tổ chức đảng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đóng tại địa bàn trong việc xây dựng tổ chức đảng các cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

4. Về công tác thi đua, khen thưởng

Ban Cán sự cho ý kiến về việc tặng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, danh hiệu Anh hùng lao động, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho các tập thể, cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Về các công tác khác

Các công tác khác mà Bộ trưởng - Bí thư Ban Cán sự thấy cần thiết phải đưa ra tập thể Ban Cán sự bàn bạc, thảo luận, quyết nghị.

Điều 4. Quyền hạn

1. Ban Cán sự thực hiện quyền hạn của mình theo quy định và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các quyết định của mình.

2. Ban Cán sự được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên môn của Bộ để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

3. Đại diện Ban Cán sự được tham dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập bàn về những nội dung công tác liên quan đến nhiệm vụ của Ban cán sự, của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT.

4. Ban Cán sự được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

a) Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin có liên quan.

b) Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề liên quan của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở Trung ương.

Việc cung cấp thông tin cho các thành viên Ban Cán sự do đồng chí Bí thư (hoặc đồng chí Phó bí thư được ủy quyền) xem xét, quyết định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bí thư Ban Cán sự

1. Là người đứng đầu Ban Cán sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT theo các quy định của Đảng, pháp luật của

Nhà nước; phân công công tác thuộc trách nhiệm của Ban Cán sự cho các ủy viên Ban Cán sự.

2. Cùng tập thể Ban Cán sự chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong mọi lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT.

3. Chủ trì các công việc chung của Ban Cán sự. Đề xuất những vấn đề chủ yếu về định hướng chiến lược, mục tiêu kế hoạch mười năm, năm năm, hàng năm, những chương trình công tác trọng tâm, dự án lớn; chiến lược, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng sắp xếp đội ngũ cán bộ và kiện toàn tổ chức của Bộ, ngành và đưa ra Ban Cán sự thảo luận, quyết định.

4. Trực tiếp chỉ đạo những công tác quan trọng của Ban Cán sự về nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo của Ban Cán sự, Lãnh đạo Bộ và phối hợp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trong Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT.

5. Chủ tọa và kết luận nội dung các cuộc họp của Ban Cán sự. Chủ trì triển khai và chỉ đạo kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết của Ban Cán sự trong lãnh đạo Bộ, trong Bộ, ngành; xử lý kịp thời những công việc quan trọng cấp bách theo nghị quyết của Ban Cán sự. Chỉ đạo giải quyết công việc hàng ngày của Ban Cán sự.

6. Trực tiếp tham gia hoặc cử thành viên Ban Cán sự tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các sự kiện khác có liên quan đến công tác của ngành Nông nghiệp và PTNT, công tác xây dựng Đảng do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập.

7. Ký các văn bản của Ban Cán sự gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư để báo cáo kết quả công tác định kỳ, các báo cáo đột xuất và báo cáo công tác nhân sự quan trọng được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; ký các văn bản trao đổi công tác với các ban đảng Trung ương, ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương và cấp ủy các địa phương.

8. Trong từng trường hợp cụ thể, Bí thư Ban Cán sự có thể ủy quyền cho ủy viên Ban Cán sự ký các văn bản nêu ở khoản 7 Điều này. Khi Bí thư Ban Cán sự đi công tác vắng thì ủy nhiệm cho Phó Bí thư (nếu có) hoặc một ủy viên Ban Cán sự thay mặt Bí thư giải quyết các công việc thường xuyên, xử lý các vấn đề thuộc chức trách của Bí thư và các công văn đến thuộc loại gấp của Ban Cán sự.

9. Sau mỗi kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương, Bí thư Ban Cán sự là Ủy viên Trung ương Đảng có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản của nghị quyết Trung ương đến cán bộ chủ chốt trong Bộ; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết liên quan đến Bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Ban Cán sự (nếu có)

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Ban Cán sự, đồng chí Phó Bí thư Ban Cán sự thay mặt Bí thư giải quyết các công việc thường xuyên, xử lý các vấn đề thuộc chức trách của Bí thư và các công văn đến thuộc

loại gặp của Ban Cán sự theo ủy nhiệm trong từng trường hợp cụ thể của Bí thư Ban Cán sự.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của ủy viên Ban Cán sự (kể cả Bí thư và Phó Bí thư)

1. Ủy viên Ban Cán sự được Ban Cán sự phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo lĩnh vực công tác được giao theo đúng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có trách nhiệm cùng tập thể Ban Cán sự tham gia ý kiến vào việc xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng theo hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Tham gia đề xuất, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác và trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện, triển khai các nhiệm vụ do Ban Cán sự phân công.

3. Tham gia đề xuất, chuẩn bị, thảo luận, biểu quyết những quyết định chung của Ban Cán sự và cùng với tập thể Ban Cán sự chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các quyết định của Ban Cán sự, đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Cán sự về việc thực hiện sự phân công và những nhiệm vụ Ban Cán sự giao.

4. Nghiêm chỉnh thực hiện và đấu tranh bảo vệ đường lối quan điểm của Đảng, các nghị quyết của Ban Cán sự, cùng Ban Cán sự lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt thực hiện nhiệm vụ của Ban Cán sự, của Bộ, ngành.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công của Ban Cán sự, của Bí thư Ban Cán sự; giữ gìn đoàn kết nội bộ, chỉ đạo đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, quan liêu ở đơn vị được phân công phụ trách, trong lĩnh vực được phân công theo dõi; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp. gương mẫu xây dựng gia đình văn hóa, không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng uy tín của Đảng.

6. Có kế hoạch học tập nâng cao trình độ mọi mặt về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; có chương trình nghiên cứu tổng kết thực tiễn, giữ mối liên hệ tốt với nhân dân.

7. Thường xuyên tự phê bình và phê bình về thực hiện nhiệm vụ được phân công, phẩm chất đạo đức lối sống. Thực hiện chế độ phê bình chất vấn theo Điều lệ Đảng, thực hiện chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

8. Tham gia chỉ đạo công tác tổ chức và cán bộ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, xây dựng quy hoạch cán bộ, bồi dưỡng cán bộ kế cận chủ chốt.

9. Được cung cấp thông tin cần thiết về chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các tài liệu theo quy định của Trung ương Đảng, các báo cáo tổng kết, chuyên đề của Bộ, ngành và bảo đảm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Cán sự.

10. Trường hợp ý kiến của thành viên Ban Cán sự khác với ý kiến của đa số thành viên thì có quyền bảo lưu ý kiến, nhưng phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết của Ban Cán sự.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

1. Ban Cán sự do Ban Bí thư quyết định về nhân sự. Thành viên Ban Cán sự gồm Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (do Ban Cán sự đề nghị, Ban Bí thư quyết định).

Đồng chí Bộ trưởng làm Bí thư Ban Cán sự, một đồng chí Thứ trưởng làm Phó Bí thư Ban Cán sự (nếu có) do Ban Bí thư quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Cán sự.

2. Ban Cán sự được thành lập Văn phòng giúp việc; đồng thời sử dụng các cơ quan chức năng và cán bộ, đảng viên của các cơ quan chức năng liên quan giúp việc Ban Cán sự.

Điều 9. Con dấu; tổ chức và nhiệm vụ của Văn phòng Ban Cán sự

1. Ban Cán sự có con dấu theo quy định của Ban Bí thư.

2. Văn phòng Ban Cán sự gồm:

- Chánh Văn phòng là cán bộ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách hàm vụ trưởng, do Ban Cán sự quyết định bổ nhiệm;

- Phó Chánh Văn phòng (nếu có) là cán bộ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách hàm phó vụ trưởng, do Ban Cán sự quyết định bổ nhiệm;

- Từ 01 đến 02 chuyên viên của Vụ Tổ chức cán bộ giúp việc kiêm nhiệm; nếu cần bố trí cán bộ chuyên trách do Ban Cán sự xem xét, quyết định.

3. Văn phòng Ban Cán sự có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp và đôn đốc các cơ quan chức năng liên quan chuẩn bị nội dung các phiên họp Ban Cán sự; mời họp; gửi tài liệu họp đến các thành viên Ban Cán sự; ghi biên bản cuộc họp (trừ các cuộc họp Ban Cán sự họp riêng);

- Chủ trì hoặc phối hợp soạn thảo, trình Bí thư Ban Cán sự ký các nghị quyết, quyết định, thông báo, kết luận các cuộc họp Ban Cán sự;

- Tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động thường xuyên, định kỳ của Ban Cán sự; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban Cán sự và các công việc được Ban Cán sự giao;

- Tiếp nhận, phân phối công văn, tài liệu cho các thành viên Ban Cán sự; lưu giữ, bảo quản các tài liệu, hồ sơ và quản lý con dấu của Ban Cán sự theo quy định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Cán sự giao.

4. Chánh Văn phòng Ban Cán sự chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bí thư Ban Cán sự; chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Văn phòng theo nhiệm vụ của Văn phòng Ban Cán sự.

Chánh Văn phòng Ban cán sự được ký thừa lệnh Ban Cán sự các văn bản: giấy mời họp, công văn, thông báo kết luận, trích kết luận, nghị quyết của

Ban Cán sự gửi các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chỉ đạo của Bí thư Ban Cán sự.

5. Nhiệm vụ của các thành viên Văn phòng Ban Cán sự do Chánh Văn phòng Ban Cán sự phân công.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Cán sự chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Bí thư về lãnh đạo tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ và công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng đảng trong Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ban Cán sự làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy trí tuệ của tập thể và các thành viên, quyết định theo đa số.

Đối với những chủ trương công tác quan trọng phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư; khi bàn về nhân sự diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý mà các thành viên Ban Cán sự có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt đa số quá bán) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Trường hợp khác có ý kiến chưa thống nhất thì tiếp tục thảo luận để tạo nên sự thống nhất, nếu vẫn còn ý kiến khác nhau thì quyết định theo đa số và báo cáo đầy đủ các ý kiến lên cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo. Khi Ban Cán sự đã nghị quyết, các thành viên phải chấp hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc nghị quyết.

3. Ban Cán sự thảo luận, quyết định tập thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy chế này.

Nghị quyết Ban Cán sự chỉ có giá trị khi có quá nửa số thành viên Ban Cán sự tán thành. Nghị quyết, quyết định của Ban Cán sự phải được bảo mật theo quy định, đồng thời phải giữ bí mật các ý kiến thảo luận nội bộ trong cuộc họp Ban Cán sự.

4. Ban Cán sự phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Cán sự trên cơ sở bàn thống nhất trong tập thể; chỉ phân công lại nhiệm vụ khi Bí thư Ban cán sự đề xuất hoặc khi có ít nhất 2/3 số thành viên đề nghị, đề Bộ trưởng có căn cứ phân công chính thức trong lãnh đạo Bộ.

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Điều hành công việc

Bí thư Ban Cán sự điều hành công việc chung, giải quyết công việc thường xuyên, trực tiếp phụ trách Văn phòng Ban Cán sự; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Cán sự; chủ trì các phiên họp của Ban Cán sự; trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Khi có yêu cầu đột xuất, nếu Bí thư vắng mặt, thì Phó Bí thư (nếu có) hoặc một ủy viên Ban Cán sự được ủy quyền chủ trì phiên họp và ký văn bản báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Xây dựng chương trình làm việc của Ban Cán sự

a) Ban Cán sự làm việc theo chương trình công tác năm và hàng tháng.

b) Trước khi kết thúc tháng 12 của năm công tác, các thành viên Ban Cán sự có trách nhiệm đề xuất các nội dung công tác do mình phụ trách cần thiết phải xin ý kiến của tập thể Ban Cán sự để đề xuất đưa vào chương trình làm việc năm tới của Ban Cán sự.

Trên cơ sở các nội dung đề xuất của các thành viên Ban Cán sự, Bí thư Ban Cán sự chỉ đạo Chánh Văn phòng Ban Cán sự xây dựng chương trình làm việc năm, trình thông qua tại phiên họp thường kỳ tháng 01 của Ban Cán sự. Sau khi Ban Cán sự quyết nghị thông qua, Bí thư Ban Cán sự ký ban hành Chương trình làm việc năm của Ban Cán sự.

c) Căn cứ chương trình công tác năm của Ban Cán sự đã được phê duyệt, hàng tháng Chánh Văn phòng Ban Cán sự trình Bí thư Ban Cán sự quyết định chương trình làm việc tháng của Ban Cán sự và gửi đến các thành viên Ban Cán sự và các đơn vị trực thuộc có liên quan để tổ chức thực hiện ngay sau phiên họp Ban Cán sự tháng trước.

3. Chế độ họp

a) Tổ chức họp Ban Cán sự

Ban Cán sự họp định kỳ một tháng một lần vào tuần đầu tháng. Khi cần thiết, Bí thư triệu tập Ban Cán sự họp chuyên đề và đột xuất để giải quyết các công việc cấp bách của Ban Cán sự theo yêu cầu nhiệm vụ.

Các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban Cán sự dự họp.

Tuy theo tính chất và nội dung cuộc họp, Bí thư Ban Cán sự quyết định việc mời các đại biểu của Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng Trung ương, Bộ Nội vụ, các đảng ủy Khối Trung ương, Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh và các đại biểu liên quan khác tham dự.

Cán bộ Văn phòng Ban Cán sự có thể được tham dự các cuộc họp Ban Cán sự (trừ cuộc họp đặc biệt) để ghi biên bản họp và chuẩn bị thông báo, kết luận, nghị quyết cuộc họp Ban Cán sự.

Căn cứ chương trình làm việc năm và hàng tháng của Ban Cán sự, sự chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu thực tế, Bí thư Ban Cán sự quyết định nội dung các cuộc họp, giao cho thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chuẩn bị dưới sự chỉ đạo của thành viên Ban Cán sự phụ trách lĩnh vực, thủ trưởng hợp do Bí thư Ban Cán sự trực tiếp chuẩn bị.

Các thành viên Ban Cán sự được phân công phụ trách các chương trình, đề án trình Ban Cán sự phải chuẩn bị kỹ nội dung. Các văn bản tài liệu kỳ họp phải gửi trước đến các thành viên Ban Cán sự để nghiên cứu, góp ý. Các tài liệu họp Ban Cán sự phải được bảo mật theo quy định.

Các ý kiến thảo luận trong các cuộc họp phải ghi biên bản, có kết luận cụ thể từng vấn đề. Ban Cán sự ra thông báo kết luận hoặc nghị quyết để lãnh đạo thực hiện.

b) Lấy ý kiến các thành viên Ban Cán sự

Ngoài việc tổ chức các cuộc họp để thảo luận và quyết định, trong trường hợp cần thiết, đột xuất, Ban Cán sự có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Ban Cán sự bằng văn bản.

Việc lấy và xử lý kết quả xin ý kiến các thành viên Ban Cán sự do Bí thư Ban Cán sự quyết định, trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết nghị theo đa số.

4. Chế độ báo cáo

a) Định kỳ hàng năm, Ban Cán sự báo cáo Ban Bí thư về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền quản lý của Ban Cán sự; báo cáo kết quả kiểm điểm của các thành viên Ban Cán sự với Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

b) Ban Cán sự có các báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Cán sự đảng Chính phủ và các ban đảng Trung ương.

c) Định kỳ hàng tháng Văn phòng Ban Cán sự có báo cáo Ban Cán sự về tình hình, kết quả hoạt động thường xuyên, định kỳ của Ban Cán sự, của các đơn vị triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận của Ban Cán sự và các công việc được Ban Cán sự giao.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Các cơ quan, tổ chức có quan hệ công tác với Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT có quan hệ công tác với Bộ trưởng, lãnh đạo Bộ; với Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các ban Trung ương Đảng, Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, ban cán sự đảng các bộ, ngành, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng ủy các đơn vị sự nghiệp Trung ương, đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, đảng đoàn một số hội quần chúng ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương); Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và PTNT, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Mối quan hệ công tác giữa Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT với Bộ trưởng, lãnh đạo Bộ; với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại TP Hồ Chí Minh thực hiện theo Quy chế “Về quan hệ công tác giữa ban cán sự đảng bộ, ngành với bộ trưởng, thủ

trường ngành; với đảng ủy cơ quan bộ, ngành, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, đảng ủy các đơn vị sự nghiệp Trung ương, các ban Trung ương Đảng và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương”, do Ban Bí thư ban hành tại Quyết định số 200-QĐ/TW ngày 02/10/2013.

Điều 13. Nguyên tắc, trách nhiệm trong quan hệ công tác

1. Các nguyên tắc trong quan hệ công tác. Quan hệ công tác giữa Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT với Bộ trưởng và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương phải bảo đảm các nguyên tắc cơ bản sau:

- Sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng; thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức đã được quy định tại Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật. Bảo đảm việc tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng có hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, chủ động hội nhập quốc tế. Đồng thời phát huy sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng theo quy định của Hiến pháp, pháp luật;

- Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, có hiệu quả cao trên cơ sở hợp tác, phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Trách nhiệm trong quan hệ công tác:

- Ban Cán sự và các cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm về các quyết nghị, quyết định, ý kiến tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nội dung thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Cơ quan, tổ chức chủ trì chủ động đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp thực hiện. Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện có trách nhiệm tham gia, bảo đảm chất lượng, đúng thời hạn quy định;

- Khi Ban Cán sự thảo luận, cho ý kiến về các chương trình công tác, đề án, dự án lớn trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo... thì mời đại diện cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tham dự, nếu có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng đó;

- Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung quan hệ công tác giữa Ban Cán sự với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương phải được quản lý, sử dụng và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 14. Cách thức lãnh đạo của Ban Cán sự đối với Bộ trưởng và tập thể lãnh đạo Bộ

- Ban Cán sự lãnh đạo Bộ trưởng và tập thể lãnh đạo Bộ thông qua việc ra các nghị quyết, quyết định, kết luận về những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

- Bộ trưởng tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận của Ban Cán sự theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề nảy sinh, Bộ trưởng đề nghị đề Ban Cán sự xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Những vấn đề lớn, phức tạp không có sự nhất trí giữa Ban Cán sự với Bộ trưởng thì Ban Cán sự báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 15. Cách thức phối hợp giữa Ban Cán sự với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương

1. Kịp thời trao đổi, thông báo về chương trình, kế hoạch công tác của mỗi bên.

2. Chủ động đề xuất các nội dung phối hợp và đảm bảo tham gia đầy đủ các nội dung, phối hợp công tác.

3. Trao đổi ý kiến hoặc gửi văn bản tham khảo ý kiến về các nội dung có liên quan trước khi trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước.

4. Tổ chức các cuộc họp giữa Ban Cán sự với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương về những nội dung có liên quan mà các bên chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đại diện các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương được mời tham dự các cuộc họp do Ban Cán sự chủ trì khi bàn đến vấn đề có liên quan.

5. Trong trường hợp Ban Cán sự và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương có ý kiến khác nhau về các công việc có liên quan thì Ban Cán sự báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét quyết định.

Điều 16. Quan hệ công tác với Đảng ủy Bộ, Đảng ủy khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh

1. Ban Cán sự phối hợp với Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh trong việc tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ của Bộ; xây dựng Đảng bộ Bộ và Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh trong sạch vững mạnh.

2. Ban Cán sự thông báo kịp thời với Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh những chủ trương, quyết định của Ban Cán sự liên quan đến nhiệm vụ của Bộ để các đảng ủy phối hợp tổ chức và lãnh đạo chỉ đạo thực hiện. Đề cao trách nhiệm của Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh trong việc tham gia ý kiến với Ban Cán sự và tham gia lãnh đạo thực hiện các quyết định của Ban Cán sự. Nếu quyết định của Ban Cán sự khác với ý kiến tham gia của các đảng ủy, Ban Cán sự thông báo lại và giải thích rõ lý do.

3. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, Ban Cán sự họp với thường vụ Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, các chế độ, chính sách trong Bộ để có, phương hướng, biện pháp giải quyết.

Điều 17. Quan hệ giữa Ban Cán sự với Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội và một số hội quần chúng ở Trung ương

1. Quan hệ giữa Ban Cán sự với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội và một số hội quần chúng ở Trung ương là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, gồm:

- Lãnh đạo việc chuẩn bị, trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan có thẩm quyền những vấn đề liên quan đến các tổ chức chính trị - xã hội, một số hội quần chúng ở Trung ương thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ;

- Lãnh đạo, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, được cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phối hợp chặt chẽ với Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lãnh đạo chỉ đạo Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn ngành, triển khai các phong trào thi đua yêu nước, hành động cách mạng trong cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động toàn ngành, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Đồng thời phối hợp trong công tác tổ chức, cán bộ của tổ chức công đoàn theo quy định.

Định kỳ sáu tháng, đại diện Ban Cán sự làm việc với Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

3. Phối hợp với Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lãnh đạo chỉ đạo các hoạt động, phong trào và công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng lực lượng của Đoàn Thanh Niên Bộ.

4. Phối hợp với Đảng đoàn Hội Nông dân Việt Nam, Hội Phụ nữ Việt Nam, Hội người cao tuổi Việt Nam và một số hội quần chúng ở Trung ương có liên quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Chế độ, chính sách

Chế độ, chính sách đối với ủy viên Ban Cán sự và Văn phòng Ban Cán sự (bao gồm cả chuyên trách và kiêm nhiệm) được thực hiện theo quy định của Ban Bí thư Trung ương.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Ngoài các nội dung nêu tại Quy chế này, chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của Ban Cán sự còn được thực hiện theo các quy định khác có liên quan của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc của Ban cán sự được ban hành kèm theo Quyết định số 167-QĐ/BCSD ngày 11/11/2011 của Ban Cán sự.

3. Các cơ quan: Văn phòng Ban cán sự, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ và các cơ quan chức năng có nhiệm vụ tham mưu giúp việc Ban cán sự triển khai thực hiện Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, có vấn đề phát sinh mới hoặc có chỉ đạo của Trung ương, Ban Cán sự xem xét, bổ sung sửa đổi cho phù hợp./.

BAN CÁN SỰ ĐẢNG